



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Telephone:

- Fax:

E-mail:

February 13, 1998

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ms. Jean M. Christiansen
District Director
Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand

RE: MAI TAN VAN
(H26-186)

BAN CHẤP HÀNH T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Dear Ms. Christiansen:

Our Association is writing on behalf of Mai Tan Van (H26-186), who suffered seven and one half years of incarceration (June 26, 1975 until November 24, 1982) in a reeducation camp due to his service as a lieutenant in the Army of the Republic of Vietnam (ARVN) during the Vietnam war era (Please see enclosure #1).

The Orderly Departure Program interviewed Mai Tan Van on September 16, 1996 and found him not qualified due to the fact that he has children from his first family in the United States who are now citizens (see enclosed (#2) denial letter).

CỐ VẤN ĐOÀN
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

On October 19, 1984, Mai Tan Van and his first wife, Vo Thi Nhung were divorced (please see enclosure #3, copy of divorce decree).

Mai Tan Huy and Mai Tan Thong, the two sons of Mai Tan Van with his first wife, Vo Thi Nhung, who live with their mother, are unwilling and unable to sponsor their father, with whom they have had no contact since the Vietnam war era. Your office has received letters from the two sons attesting to their inability and unwillingness to sponsor their father. We have enclosed copies of these letters for your convenience (please see copy of letter signed by two sons, #4).

Our Association requests that INS reconsider the refugee application of Mai Tan Van after he attends an immigrant visa interview so that Mai Tan Van can be given an exception to 8 CFR Section 207.1(d). We believe that Mai Tan Van is otherwise qualified for the HO subprogram of ODP as a long-suffering political prisoner detained in a reeducation camp for seven and one-

Mai Tan Van Letter
February 13, 1999
Page 2

half years. We ask that your office expedite the interviewing and processing of the case of Mai Tan Van so that he can be resettled in the US prior to the closure of the HO program for reeducation camp detainees.

Mai Tan Van remarried in Vietnam on December 30, 1985 to Phung Thi Kim Huong. We have enclosed a copy of this marriage certificate (see enclosure #5). They have one child, Mai Tan Thuc, born on November 11, 1989 (please see enclosure #6, Birth Certificate).

Again, we ask that you can take action to expedite the processing of Mai Tan Van's case as a political prisoner. Please let me know if there is anything else you need for this case and we can fax it to you right away.

Sincerely,



Khuc Minh Tho
President

Enclosures: As stated

cc: Pam Lewis, Bureau for Population, Refugees and Migration, US Department
of State
Mr. Eldon Hager, Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Ministry of Interior
Camp Tan Lap
no. 392 GRT

Socialist Republic of Vietnam
Independence-Liberty-Happiness

Form 001-QLTG
Issued by Administrative order 2565
November 21, 1972

Station Binh Trieu
Train 4 on Feb.22

RELEASE ORDER

By decree 966 BCA/TT on May 31, 1961 of Ministry of Security
To implement the decision to release no. 176 on September 1982 of the Ministry of Interior
We hereby issue this Release Certificate to the person whose name appears as follow:

Name at birth MAI TAN VAN Born in 1942
Other Alias Mai Tan Van Place of birth Khanh hoa

Place of registered residence before capture Tan my, Cho mol, An giang

Crime accused of First Lieutenant, Team leader of Psywar unit

Captured on June 26, 1975 Penalty Reeducation Camps

By the decision no. _____ on _____ of _____

the penalty has been increased to, _____ times, total to _____ months _____ years

the penalty has been decreased to _____ times, total to _____ months _____ years

Now to be released to return to Tan my, Cho mol, An giang

Observation made during the reeducation period:

Accepted his crime, accepted his reeducation peacefully without showing any negative attitude.

Accepted fully hard labor penalty to meet all quotas given by the camp administration. Involved regularly in activities established by the camps. Not in major violation of rules and regulations.

Degree of participation: average.

The holder of this document must present himself to the People's Committee of the village, hamlet _____
_____ before _____ th day _____ th month, year 19 _____

Name and signature of the
receiver of this order
(Mai tan Van's signature)

On this 24th of November 1982
Camp Administrator
Major Bui Van Chieu
(Seal and signature)

The index fingerprint of Mai tan Van
of document no. un-numbered
Made at _____
(Fingerprint)

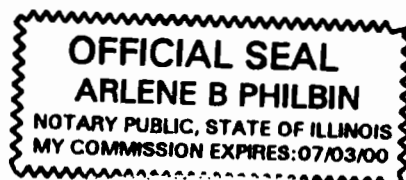
Security Police of unit 24QJ acknowledges that the holder has come to present this order on December 2nd, 1982.
Chief of Security's Seal and signature

This is to testify that I am fluent in both Vietnamese and English languages. And this is the accurate translation of the original.

Tan Nguyen Tan Nguyen date January 31, 1999

I have seen the original presented to me and this is a copy of it.

Arlene Philbin Arlene B. Philbin date February 1, 1999
Notary Public



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Tân lập

Số 22 GRT

VT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY RA TRẠI

ẤN 4 THÁNG 22-02

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành quyết định tha số 176 ngày 22 tháng 9 năm 1982 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Mai tên Văn Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác Mai tên Văn

Nơi sinh Khánh hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Tân Mỹ, Chợ mới, An Giang

Cấp, tới Trung úy, trưởng toàn TCC

Bi bắt ngày 26/6/75 An phạt TCC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Tân Mỹ, Chợ mới, An Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ thái độ của bản thân an tâm chịu cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Trong lao động, tham gia đầy đủ, ngày công và mức khoán trại giao. Học tập các mặt tham gia đều.

Nội qui chưa sai phạm gì lớn xảy ra. Thường xếp loại cải tạo trung bình.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay gốc trở lại

Của Mai tên Văn

Danh bản không số

Lập tại

Họ, tên, chức vụ người được cấp giấy

Maoulawa

Mai tên Văn

tháng 11 năm 1982

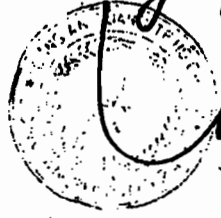
Giám thị

Thị trấn Bui văn Chiêu

Công an phường 24 Q5 Koi nhận.
Đường số có tên công an phường trình
giấy ra tại.

ngày 02/12/1982

Thường công an.



ĐƠN TÊN

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: MAI TAN VAN & family
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV# H26, 186

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

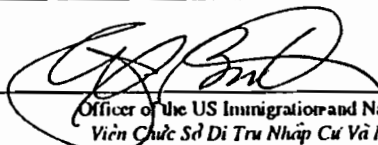
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

Not qualified. You are eligible for the
issuance of an immediate relative visa.



Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

SEP 16 1996

Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/TIP denial (12/92)

Socialist Republic of Vietnam
Independence-Liberty- Happiness
Ho Chi Minh City People Court of Precinct 1
Case no. 252/LH
Year 1984

Extract Document from the People Court

Based upon the preliminary case number 49/LH/ST dated October 19, 1984, the People Court of Precinct 1 Ho Chi Minh City has examined the divorce case between:

One party: Vo Thi Nhung, born 1942
profession: nurse
residence: TK 49/22 Ben Chnong Duong, district 24, Precinct 1,
Ho Chi Minh city.
(present at the court in session)
Other party: Mai Tan Van, born 1942
Disappeared since 1982
(absent at the court in session)

HAS MADE THE JUDGMENT:

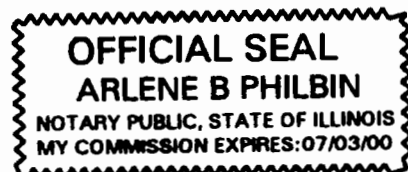
+ About matrimonial relationship: Allowed divorce between Vo Thi Nhung and Mai Tan Van.
+ About custody of the children: Vo Thi Nhung has custody of 3 children: Mai Tan Quang, born July 5, 1972, Mai Tan Huy, born September 15, 1973 and Mai Tan Thong, born July 10, 1975.
+ About common property: Vo Thi Nhung has possession of the residence located at TK 49/22 Ben Chnong Duong, District 24, Precinct 1, Ho Chi Minh City.
Court fee 30\$00 to be paid by Vo Thi Nhung.
The preliminary judgment was made public with Vo Thi Nhung present and Mai Tan Van, absent.
Vo Thi Nhung has the right to appeal this judgment within 15 days from this date. Mai Tan Van has the right to repeal in absentia within 15 days to request a new preliminary trial from the People Court of Precinct 1. If not exercising this right he is allowed to request a final trial within 15 days. The time periods are based from the day that this judgment is delivered to the parties concerned or is posted at the Tribunal./.
People Jury Body
(signatures)
Duong Van Dinh- Nguyen Quynh Anh
Presiding Judge
(signature)
Lai Hanh Thong
This is an exact copy of the original
At Precinct 1 on this 8th day of November 1984
For People Court of Precinct 1
Assistant Judge
(Signature)
Nguyen Thi Thuy

I, Tan Nguyen, do hereby declare that I am conversant in both Vietnamese and English languages and that this is a true and accurate translation of the Vietnamese document.

Tan Nguyen Tan Nguyen Date 1-25-99

I have seen the original document. This is a copy of that document

Arlene B. Philbin Arlene B. Philbin Date 1-25-99
Notary Public



Thủ lý số : 252/LH
Năm 1984

// BÍCH SAO BẢN ÁN DÂN :

Tại án sơ thẩm số 49/LH/ST ngày 19 tháng 10 năm 1984 Tòa
Án Nhân dân Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm việc
ly hôn giữa :

- Một bên là : Chị VÕ THỊ NHUNG sinh năm 1942 .
Nghề nghiệp : Y tá .
Ngụ tại : TK 49/22 Bến Chương Dương phường 24 Q1
Thành Phố HỒ-CHÍ MINH (có mặt tại phiên tòa)
- Và một bên là : Anh MAI TẤN VAN sinh năm 1942 .
Đã mất tích từ năm 1953 (vắng mặt
tại phiên Tòa) .

ÁN DÃ TUYÊN :

- + Về quan hệ vợ chồng : XỬ cho ly hôn giữa chị VÕ THỊ -
NHUNG và anh MAI TẤN VAN .
- + Về con cái : Chị VÕ THỊ NHUNG nuôi 3 trẻ : MAI TẤN QUANG
sinh ngày : 05-7-1972 . MAI TẤN HUY sinh ngày : 15-9-1973 và
MAI TẤN THÔNG sinh ngày : 10-7-1975 .
- + Về tài sản chung : Chị VÕ THỊ NHUNG sở hữu căn nhà số
TK 49/22 Bến Chương Dương phường 24 quận 1 Thành Phố Hồ Chí-
Minh .

Án phí 30\$00 chị NHUNG nộp .

Án xử công hai sơ thẩm , có mặt chị VÕ THỊ NHUNG , vắng
mặt anh MAI TẤN VAN .

Chị VÕ THỊ NHUNG có quyền chống án hạn 15 ngày kể từ ngày
tuyên án . Anh MAI TẤN VAN có quyền kháng án vắng mặt trong
hạn 15 ngày yêu cầu Tòa Án Nhân dân Quận 1 xử sơ thẩm lại ,
nếu không kháng án vắng mặt thì đương sự có quyền kháng cáo
trong hạn 15 ngày để yêu cầu xét xử phúc thẩm . Các thời hạn
kháng án kháng cáo tính từ ngày đương sự được thông báo án
xử vắng mặt hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Tòa án ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Đã ký)

DƯƠNG VĂN ĐỊNH - NGUYỄN QUỲNH ANH

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
LẠI HẠNH THÔNG

/ SAO Y BẢN CHÍNH /

1/13/99

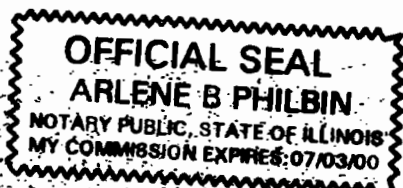
Quận 1 , Ngày 03 tháng 11 năm 1984
TM . TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
7 LƯU CHÁNH ÁN .

I have seen the original document.
This is a copy of that document.

Arlene B. Philbin
Notary Public



Nguyễn Thị Thùy



Mai Tan Huy
Mai Tan Thong

January 26, 1999

To District Director, US-INS
93/1 Wireless Road
Deithlem Tower B. Room 114/1
Bangkok 10330
Thailand

Subject Mai Tan Van
Case Number H26 -186

Dear Sir/ Madam

This is to confirm that we have no intention to sponsor our father,
Mr. Mai Tan Van.

Our decision is based on the following reasons:

- 1 ./ My father and my mother had been divorced since 1984.
- 2./ We had not have any relationship with our father for more than 10 years.
- 3./ We are living with our mother.
- 4./ We do not have any financial resources to sponsor my father to come to the United States.

We appreciate your consideration on this matter.

Sincerely,

Huey mai
Mai Tan Huy

Mai Tan
mai thong
Mai Tan Thong

People's Committee
Hamlet Van Thang
District Van Ninh
Province Phu Khanh

Socialist Republic of Vietnam
Independence-Liberty-Happiness

Form HT12/P3
QD no. _____
Date _____
No. 47
Book no. 02

CERTIFICATE OF MARRIAGE

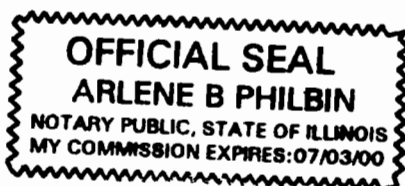
	HUSBAND	WIFE
Name	Mai Tan Van	Phung Thi Kim Huong
Alias		
Date of Birth	March 4, 1942	August 3, 1950
Age		
Race	Kinh	Kinh
Nationality	Viet Nam	Viet Nam
Profession	Farmer	Teacher
Residence	Van Thang, Van Ninh	Van Thang, Van Ninh
Registered Ration at		
Permanent residence of		
Identification no.	220867709	220454342
Family book no.		
Husband's Signature (Van)	Wife's signature (Huong)	Registered on this 30th day of December, 1985 For People's Committee of Hamlet Van Thang Security chief Seal and signature of Nguyen Chau

This is to testify that I am fluent in both Vietnamese and English languages. And this is the accurate translation of the original.

Tan Nguyen Tan Nguyen date January 31, 1999

I have seen the original presented to me and this is a copy of it.

Arlene Philbin Arlene B. Philbin date February 1, 1999
Notary Public



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, Phường Vạn Thắng
Huyện, Quận Vạn Ninh
Tỉnh, Thành phố Phước Ninh
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 47
Quyển số 02

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>MAI TÂN VĂN</u>	<u>PHÙNG THỊ KIM HUYỀN</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>4-3-1942</u>	<u>3-8-1950</u>
năm hay tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Giáo viên</u>
Nơi đăng ký	<u>Vạn Thắng, Vạn Ninh</u>	<u>Vạn Thắng, Vạn Ninh</u>
nhân khẩu		
thường trú		
Số giấy chứng minh nhân dân:		<u>220454342</u>
hoặc hộ chiếu	<u>220867709</u>	

Đăng ký ngày 30 tháng 12 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Văn

Kim



ĐĂNG CÔNG AN

Nguyễn Chí Hòa

People's Committee
Hamlet Van Thang
District Van Ninh
Province Khanh Hoa

Socialist Republic of Vietnam
Independence-Liberty-Happiness

Form TP/HT3
No. 693
Book 03

BIRTH CERTIFICATE
(Duplicate)

Name MAI TAN THUC
Sex Male
Date of Birth 11-11-1989 (the eleventh day of November of the year nineteen hundred eighty nine)
Place of birth Provincial hospital of Khanh Hoa
Race Kinh
Nationality Viet Nam

Parents' Information :	Mother	Father
Name	Phung Thi Kim Huong	Mal Tan Van
Age	39	47
Race	Kinh	Kinh
Nationality	Viet Nam	Viet Nam
Profession	Teacher	Farmer
Place of residence	Phu Hol, Van Thang, VN Khanh Hoa	Phu Hol, Van Thang, VN Khanh Hoa

The name, age, place of residence, identification of the declarer
Mal Tan Van 47 Phu Hol - Van Thang - Van Ninh - Khanh Hoa 220867709

The declarer Registered on this 21st day of November, 1989
For the People's Committee

This is to testify that this is the duplicate copy of the original
On this 5th day of January 1996
For the People Committee
Deputy chairman Nguyen Sang's seal and signature

This is to testify that I am fluent in both Vietnamese and English languages. And this is the accurate translation of the original.

Tan Nguyen Tan Nguyen date January 31, 1999

I have seen the original presented to me and this is a copy of it.

Arlene Philbin Arlene B. Philbin date February 1, 1999
Notary Public



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vạn Thắng
Huyện, Qu. Vạn Ninh
Tỉnh, Thành phố Khánh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số TP/HT 3
Số 693
Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên MAI TẤN THỨC Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 11 - 11 - 1989 (Ngày cưới một, tháng cưới một, năm cưới chín trăm tám mươi chín).
Nơi sinh Bệnh viện Tỉnh Khánh Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phùng Thị Kim Hương</u>	<u>Mai Tấn Văn</u>
Tuổi	<u>39</u>	<u>47</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Phú Hội, Vạn Thắng, VN</u> <u>Khánh Hòa</u>	<u>Phú Hội, Vạn Thắng, VN</u> <u>Khánh Hòa</u>

Họ và tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Mai Tấn Văn 47 tuổi Phú Hội - Vạn Thắng - Vạn Ninh - Khánh Hòa
220867709

Đăng ký ngày 21 tháng 11 năm 1989

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 11 năm 1996

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHI ROAD, BANGKOK 10120, TEL (662) 205-5084 FAX: (662) 287-2337

Date: 30 SEP 1998

ODP Case Number: IV-67880/H26-186

Dear Mai San Van:

Although you have met the basic requirements to be considered for admission to the United States as a refugee under the "Former Re-education Camp Detainees" ("H.O.") program, U.S. law requires that you pursue your application for admission on an immigrant visa. Normally, sons and daughters of immigrant visa applicants who have attained the age of twenty-one cannot be included in the immigrant visa case. These individuals generally cannot travel to the U.S. until their parents become permanent residents of the U.S. and petition for them. However, legislation recently passed by the U.S. Congress may extend eligibility for refugee processing to certain sons and daughters of persons who are admitted to the U.S. as immigrants. This letter is to inform you that the recent passage of the "McCain Amendment" by the U.S. Congress *may* have created refugee eligibility for your adult sons and daughters who are not presently eligible for immigrant visas. The "McCain Amendment" states that individuals who meet the following criteria may be considered for refugee status:

(1) The child in Vietnam —

- (A) is the son or daughter of a qualified national; and
- (B) is 21 years of age or older; and
- (C) was unmarried as of the date of acceptance of his/her parent's resettlement under the Orderly Departure Program.

(2) The term 'qualified national' in paragraph (1) means a national of Vietnam who —

- (A) (i) was formerly interned in re-education in Vietnam; or
(ii) is the widow or widower of an individual formerly interned in re-education in Vietnam;
- (B) (i) qualified for refugee processing under the ODP re-education subprogram; and
(ii) on or after April 1, 1995, is accepted —
 - (I) for resettlement in the U.S. as a refugee; or
 - (II) for admission to the U.S. as an immigrant under the Orderly Departure Program.

In order for ODP to review your children's case and determine if they are eligible to attend an interview with the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) to be considered for admission to the United States as refugees, it is important that you provide clear and complete answers to ALL questions on the enclosed questionnaire and return it to ODP at the following address or fax number as soon as possible:

Orderly Departure Program
184 Bis Pasteur, Q. 1
T/P Ho Chi Minh
FAX: 662-287-2337 (Bangkok)

IMPORTANT: When completing the enclosed questionnaire, please refer to your ODP case number exactly as indicated above.

McCain-Imm Letter (08/98)

"McCain Amendment" Family Verification Form
(To be completed by former re-education center detainees)
(Để các cựu cải tạo viên điền)

Your name: Họ tên của Ông/Bà: MAI TAN VAN	Your ODP case number: Số hồ sơ ODP: IV-67880/H26-186
Your address: Địa chỉ: Thon PHU HOI, VAN THANG, VAN VINH, KHANH HOA	

INSTRUCTIONS: Please provide the following information for each of your children in Vietnam who wishes to join you in the U.S. at this time. [Be aware that the provisions of the "McCain Amendment" are in effect only until September 30, 1999.] Please also forward to ODP copies of each individual's birth certificate, marriage certificate, your re-education release certificate, and all household registers.

Hướng dẫn: Xin cung cấp các chi tiết sau đây cho mỗi người con muốn cùng đi với Ông/Bà đến Hoa Kỳ vào lúc này. [Xin lưu ý là các điều khoản của "Tu Chính Án McCain" chỉ có hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 9 năm 1999 mà thôi.] Ngoài ra, xin gửi cho ODP bản sao của khai sinh, hôn thú của từng người, bản sao giấy ra trại của Ông/Bà, và bản sao của các hộ khẩu.

1	Name: Họ tên: MAI TAN THUC	DOB: Ngày sinh: 11 NOV 1989	<input checked="" type="checkbox"/> Single/Độc thân <input type="checkbox"/> Married/Có gia đình
	Address: Địa chỉ: Thon PHU HOI, VAN THANG, VAN VINH, KHANH HOA		
	Spouse: Vợ/Chồng:	DOB: Ngày sinh:	Date Married: Ngày lập hôn thú:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:

2	Name: Họ tên:	DOB: Ngày sinh:	<input type="checkbox"/> Single/Độc thân <input type="checkbox"/> Married/Có gia đình
	Address: Địa chỉ:		
	Spouse: Vợ/Chồng:	DOB: Ngày sinh:	Date Married: Ngày lập hôn thú:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:

3	Name: Họ tên:	DOB: Ngày sinh:	<input type="checkbox"/> Single/Độc thân <input type="checkbox"/> Married/Có gia đình
	Address: Địa chỉ:		
	Spouse: Vợ/Chồng:	DOB: Ngày sinh:	Date Married: Ngày lập hôn thú:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:
	Child: Con:	DOB: Ngày sinh:	Child: Con:

Tan H. Nguyen

August 6, 1999

Mr. Eldon Hager
ODP JVA
9th Floor Panjabhum Building 1
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Ref.: IV-67880/ H26-186 (Mr. Mai Tan Van)

Dear Mr. Hager:

Please find enclosed a set of documents needed for the processing of the case of Mr. Mai Tan Van, IV-67880/H26-186.

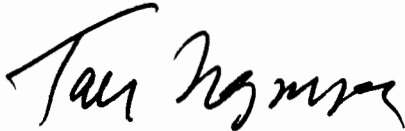
Among the document enclosed there is a letter dated January 26, 1999 from his children to state that they are not able and not willing to sponsor his father, Mr. Mai Tan Van.

Mr. Mai Tan Van is one of the former graduate from Dalat University. He is desperate in need of your help in the attempt to have Section 207.1(d) of the Code of Federal Regulations waived in Mr. Mai Tan Van's case so that he may be processed for admission to the US as a refugee (based on his internment in re-education from 1975 until 1982).

We actively support the works of Ms. Khuc Minh Tho of FVPPA toward this endeavor.

However without you help in this matter our efforts will go nowhere.
May God bless you.

Regards,



Tan H. Nguyen

Enclosure

File

Distribution:

ODP 184 Bis Pasteur, Q1, TP Ho Chi Minh
Khuc Minh Tho, FVPPA
Hon. John Porter
Mr. Mai Tan Van

Tan H. Nguyen
3225A West Lake Avenue
Glenview, Illinois 60025
U.S.A.

August 6, 1999

Chị Khúc Minh Thở
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
7813 Marthas Lane
Falls Church, Virginia 22043

Ref.: IV-67880/ H26-186 (Mr. Mai Tan Van)

Kính Chị. Thở quý mến:

Với sự đồng ý của Bác Lê Văn Ba tôi có gởi các hồ sơ cho Mr. Eldon Hager trong đó có bức thư của các con Anh Mai Tấn Văn từ chối không bảo lãnh cha vào nước Hoa Kỳ.

Vì trước đây chúng ta đã gởi cho Bangkok các hồ sơ này nhưng Mr. Hager không nhận được do đó tôi cho gởi đến nhiều nơi lần này.

Kính Chị Thở quý mến, tôi không biết làm sao phát biểu được hết lòng cảm ơn chân thành đến Chị Thở vì đã hết lòng giúp cho gia đình Anh Mai Tấn Văn.

Xin Chị Thở vui lòng cho tôi biết phải làm gì khi Chị Thở cần đến.

Kính thư,



Nguyễn Huỳnh Tân

Dính kèm:

Bộ hồ sơ Mai Tấn Văn

Copy :

Bác Lê Văn Ba
Mai Tấn Văn